

**HỆ THỐNG GIÁO DỤC ARCHIMEDES SCHOOL****Bài kiểm tra rà soát kiến thức**Khởi: **Tiểu học** | Môn: **Tiếng Việt** | Thời gian: **60'** | Mã đề: **Demo****HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT**

1. A	2. D	3. C	4. D	5. A
6. A	7. C	8. D	9. D	10. A
11. B	12. C	13. C	14. A	15. A
16. A	17. C	18. D	19. C	20. B
21. D	22. A	23. B	24. B	25. D
26. B	27. A	28. B	29. B	30. C
31. A	32. A	33. D	34. D	35. B
36. A	37. A	38. C	39. C	40. B
41. C	42. B	43. D	44. B	45. D
46. C	47. A	48. C	49. B	50. B

Câu 1. Từ nào dưới đây viết sai chính tả?

- A. giận giữ
- B. ngõ ngách
- C. hùng tráng
- D. xuất sắc

Phương pháp giải:

Em xác định các từ viết đúng chính tả.

Lời giải chi tiết:

Từ viết đúng chính tả:

- B. ngõ ngách
- C. hùng tráng
- D. xuất sắc

Từ viết sai chính tả là giận giữ.

Đáp án: A.**Câu 2.** Từ nào dưới đây viết đúng chính tả?

- A. chót lọt
- B. năng xuất
- C. giàn dựng
- D. giảng dạy

Phương pháp giải:

Em xác định các từ viết sai chính tả.

Lời giải chi tiết:

Từ viết sai chính tả:

- A. chót lọt
- B. năng xuất
- C. giàn dựng

Từ viết đúng chính tả là giảng dạy.

Đáp án: D.

Câu 3. Dòng nào viết đúng quy tắc viết hoa các từ được in đậm trong câu “Ôm quanh **ba vì** là bát ngát đồng bằng, mênh mông hồ nước với những **suối hai, đồng mô, ao vua**, ... nổi tiếng vậy gọi.”?

- A. Ba Vì, suối Hai, Đồng Mô, Ao Vua
- B. Ba Vì, Suối Hai, Đồng Mô, ao Vua
- C. Ba Vì, Suối Hai, Đồng Mô, Ao Vua
- D. Ba Vì, suối Hai, đồng Mô, ao Vua

Phương pháp giải:

Em nhớ lại quy tắc viết hoa danh từ riêng.

Lời giải chi tiết:

Các từ được in đậm viết đúng quy tắc viết hoa là: Ba Vì, Suối Hai, Đồng Mô, Ao Vua.

Đáp án: C.

Câu 4. Từ nào dưới đây viết đúng theo quy tắc viết tên người nước ngoài?

- A. lu-i Pax-tơ
- B. Lê-ô-nác đô đa Vinxi
- C. An Đrây Ca
- D. Xi-ôn-cốp-xki

Phương pháp giải:

Em nhớ lại quy tắc viết tên người nước ngoài.

Lời giải chi tiết:

Các từ được in đậm viết đúng quy tắc viết hoa là: Ba Vì, Suối Hai, Đồng Mô, Ao Vua.

Đáp án: D.

Câu 5. Dòng nào viết đúng quy tắc viết hoa?

- A. Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội
- B. Sở giáo dục và đào tạo Hà Nội
- C. Sở Giáo dục và đào tạo Hà Nội
- D. Sở giáo dục và Đào tạo Hà Nội

Phương pháp giải:

Em nhớ lại quy tắc viết hoa.

Lời giải chi tiết:

Dòng viết đúng quy tắc viết hoa là: Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội.

Đáp án: A.

Câu 6. Câu “Hết mùa hoa, chim chóc cũng vãn.” có mấy tiếng, mấy từ?

- A. 7 tiếng, 5 từ
- B. 7 tiếng, 7 từ
- C. 5 tiếng, 7 từ
- D. 5 tiếng, 5 từ

Phương pháp giải:

Em nhớ lại khái niệm tiếng và từ.

Lời giải chi tiết:

Hết/ mùa/ hoa/, chim/ chóc/ cũng/ vãn. => 7 tiếng.

Hết/ mùa hoa/, chim chóc/ cũng/ vãn. => 5 từ.

Đáp án: A.

Câu 7. Tiếng “óng” gồm những bộ phận nào?

- A. vần
- B. âm đầu và vần
- C. vần và thanh
- D. âm đầu, vần và thanh

Phương pháp giải:

Em nhớ lại cấu tạo của tiếng gồm 3 bộ phận.

Lời giải chi tiết:

Tiếng “óng” gồm vần ong và thanh sắc.

Đáp án: C.

Câu 8. Trường hợp nào dưới đây không phải là một từ phức?

- A. cánh cò
- B. phát phơ
- C. trúi trúi
- D. rần cá

Phương pháp giải:

Em nhớ lại khái niệm từ phức.

Lời giải chi tiết:

Rần cá không phải là từ phức.

Đáp án: D.

Câu 9. Từ nào dưới đây không phải là từ láy?

- A. vời vời
- B. chen chúc
- C. tròn trịa
- D. tươi tốt

Phương pháp giải:

Em nhớ lại khái niệm từ láy.

Lời giải chi tiết:

Từ láy : vời vời, chen chúc, tròn trịa.

Từ ghép: tươi tốt

Đáp án: D.

Câu 10. Từ nào dưới đây không cùng nhóm với các từ còn lại?

- A. xà phòng
- B. xe cộ
- C. quần áo
- D. sách vở

Phương pháp giải:

Em xác định từ loại của các đáp án.

Lời giải chi tiết:

Xe cộ, quần áo, sách vở là từ ghép đẳng lập.

Xà phòng là từ ghép chính phụ.

Đáp án: A.

Câu 11. Dòng nào chỉ gồm các từ ghép phân loại?

- A. núi rừng, nhà sàn, bậc thang
- B. nhà sàn, bờ cát, vạt lưới
- C. cánh cò, ruộng đồng, bậc thang
- D. sóng biển, bờ cát, làng xóm

Phương pháp giải:

Em nhớ lại khái niệm từ ghép phân loại.

Lời giải chi tiết:

Các từ ghép phân loại là: nhà sàn, bờ cát, vạt lưới

Đáp án: B.

Câu 12. Trong câu “Tre Đồng Nai, nứa Việt Bắc, tre ngút ngàn Điện Biên Phủ.” có mấy danh từ riêng?

- A. 1 danh từ riêng
- B. 2 danh từ riêng
- C. 3 danh từ riêng
- D. 4 danh từ riêng

Phương pháp giải:

Em đếm số lượng các danh từ riêng có trong câu.

Lời giải chi tiết:

Trong câu có 3 danh từ riêng là Đồng Nai, Việt Bắc, Điện Biên Phủ.

Đáp án: C.

Câu 13. Từ “Hà Nội” trong câu “Cốm là một thức quà riêng biệt của chốn kinh kì, mang hương vị rất Hà Nội.” là:

- A. danh từ
- B. động từ
- C. tính từ
- D. đại từ

Phương pháp giải:

Em xác định từ loại dựa vào ngữ cảnh và vị trí của từ đó trong câu.

Lời giải chi tiết:

Hà Nội trong câu là tính từ vì từ đó được kết hợp với từ rất và nội dung câu đang nói về đặc điểm của hương vị Cốm

Đáp án: C.

Câu 14. Câu “Những con vượn bạc má ôm con gọn ghẽ chườn nhanh như tia chớp.” có mấy động từ?

- A. 2 động từ
- B. 3 động từ
- C. 4 động từ
- D. 5 động từ

Phương pháp giải:

Em tìm các từ chỉ hoạt động và trạng thái có trong câu.

Lời giải chi tiết:

Trong câu có 2 động từ là ôm, chườn.

Đáp án: A.

Câu 15. Từ “thả” trong câu “Phía bên sông, xóm Cồn Hén nấu cơm chiều, thả khói nghi ngút cả một vùng tre trúc.” thuộc từ loại nào?

- A. động từ
- B. danh từ
- C. tính từ
- D. đại từ

Phương pháp giải:

Em xác định từ loại dựa vào nghĩa của từ trong câu.

Lời giải chi tiết:

Từ “thả” trong câu là động từ vì nó diễn tả sự tự bay lên của khói.

Đáp án: A.

Câu 16. Câu “Con suối lớn ồn ào, quanh co đã thu mình lại, phô những dải sỏi cuội nhẵn nhụi và sạch sẽ.” có mấy tính từ và mấy động từ?

- A. 2 động từ và 5 tính từ
- B. 3 động từ và 3 tính từ
- C. 2 động từ và 2 tính từ

D. 2 động từ và 3 tính từ

Phương pháp giải:

Em tìm các từ chỉ đặc điểm và hoạt động, trạng thái có trong câu.

Lời giải chi tiết:

Câu có 2 động từ là thu, phô và 5 tính từ là lớn, ồn ào, quanh co, nhẵn nhụi, sạch sẽ.

Đáp án: A.

Câu 17. Đại từ “nó” trong câu “Mưa rơi lất phất, nhẹ đến nỗi có cảm tưởng **nó** lan thành bụi nước khi chạm tới đất.” thay thế cho từ ngữ nào?

A. mưa rơi lất phất

B. mưa rơi

C. mưa

D. lất phất

Phương pháp giải:

Em tìm danh từ xuất hiện ở phía trước.

Lời giải chi tiết:

Đại từ “nó” thay thế cho từ “mưa”.

Đáp án: C.

Câu 18. Cặp quan hệ từ in đậm trong câu “**Tuy** làng mạc bị tàn phá **nhưng** mảnh đất quê hương vẫn đủ sức nuôi sống tôi như ngày xưa, nếu tôi có ngày trở về.” biểu thị quan hệ gì?

A. nguyên nhân – kết quả

B. điều kiện – kết quả

C. tăng tiến

D. tương phản

Phương pháp giải:

Em xác định nội dung hai vế câu để quan hệ của cặp quan hệ từ.

Lời giải chi tiết:

Cặp quan hệ từ “Tuy...nhưng...” biểu thị quan hệ tương phản.

Đáp án: D.

Câu 19. Dòng nào nêu đúng nghĩa của từ “trong veo”?

A. rất trong, không lẫn bất kì thứ gì

B. trong sạch, có tác dụng tốt

C. rất trong, như có thể nhìn thấu suốt được

D. rất trong, cảm giác dễ chịu

Phương pháp giải:

Em đọc các đáp án và lựa chọn đáp án phù hợp nhất.

Lời giải chi tiết:

Từ “trong veo” có nghĩa là rất trong, như có thể nhìn thấu suốt được.

Đáp án: C.

Câu 20. Dòng nào nêu đúng nghĩa của từ “thuộc” trong câu “Tim tôi vang lên những câu thơ đã thuộc từ bao giờ.”?

A. Đặc tính riêng vốn có của một sự vật.

B. Nhớ kĩ đến mức có thể nhắc lại hoặc nhận ra một cách dễ dàng, đầy đủ.

C. Nằm trong phạm vi sở hữu, điều khiển hoặc chi phối của một đối tượng nào đó.

D. Là một bộ phận, yếu tố hợp thành của một sự vật.

Phương pháp giải:

Em giải nghĩa từ “thuộc” trong câu văn.

Lời giải chi tiết:

Từ “thuộc” có nghĩa là nhớ kĩ đến mức có thể nhắc lại hoặc nhận ra một cách dễ dàng, đầy đủ.

Đáp án: B.

Câu 21. Từ “chạy” trong câu nào dưới đây mang nghĩa “nhanh chóng tránh trước điều gì không hay”?

A. Bé chạy lon ton trên sân.

B. Anh Hùng đang chạy nhanh về đích.

C. Xe chạy bon bon trên đường.

D. Bà con đang khẩn trương chạy lũ.

Phương pháp giải:

Em giải nghĩa từ “chạy” trong các đáp án để tìm từ đúng yêu cầu đề bài.

Lời giải chi tiết:

Từ “chạy” trong câu “Bà con đang khẩn trương chạy lũ.” mang nghĩa “nhanh chóng tránh trước điều gì không hay”

Đáp án: D.

Câu 22. Có thể thay từ “thò” trong câu “Cây hoa ti gôn thích leo trèo, cứ thò những cái râu ra mà ngo nguậy trong gió.” bằng từ nào dưới đây?

- A. đưa
- B. nẩy
- C. kéo
- D. lên

Phương pháp giải:

Em giải nghĩa từ “thò” trong câu và tìm từ có nghĩa tương tự.

Lời giải chi tiết:

Có thể thay thế từ “thò” trong câu bằng từ “đưa”.

Đáp án: A.

Câu 23. Từ “bay” trong câu “Trời như một chiếc dù xanh **bay** mãi lên cao.” và từ “bay” trong câu “Những con nhạn **bay** thành đàn trên trời cao.” là hiện tượng:

- A. đồng âm
- B. đồng nghĩa
- C. trái nghĩa
- D. từ nhiều nghĩa

Phương pháp giải:

Em giải nghĩa từ “bay” trong từng trường hợp.

Lời giải chi tiết:

Từ “bay” trong hai câu là từ đồng nghĩa vì từ “bay” đều chỉ sự di chuyển ở trên không.

Đáp án: B.

Câu 24. Từ nào dưới đây trái nghĩa với từ “đùng đùng”?

- A. chăm chỉ
- B. vội vàng
- C. cần mẫn
- D. sáng suốt

Phương pháp giải:

Em giải nghĩa từ “đùng đùng” để tìm từ trái nghĩa.

Lời giải chi tiết:

Đùng đùng nghĩa là thông thả, chậm rãi.

Từ trái nghĩa với từ “đùng đùng” là “vội vàng”.

Đáp án: B.

Câu 25. Từ “sâu” nào sau đây đồng âm với từ “sâu” trong câu “Các hồ nước quanh làng như mỗi lúc một sâu hơn.”?

- A. chiều sâu
- B. nghĩ sâu xa
- C. sâu sắc
- D. con sâu

Phương pháp giải:

Em giải nghĩa từ “sâu” trong câu và tìm từ đồng âm với nó.

Lời giải chi tiết:

Từ “sâu” trong câu chỉ chiều sâu.

Từ đồng âm là con sâu.

Đáp án: D.

Câu 26. Chủ ngữ của câu “Các hồ nước quanh làng như mỗi lúc một sâu hơn.” có cấu tạo là:

- A. danh từ
- B. cụm danh từ
- C. đại từ
- D. cụm động từ

Phương pháp giải:

Em đặt câu hỏi tìm bộ phận chủ ngữ.

Lời giải chi tiết:

Chủ ngữ của câu là “Các hồ nước quanh làng” có cấu tạo là cụm danh từ.

Đáp án: B.

Câu 27. Vị ngữ của câu “Trẻ con lừa bò ra bãi dê.” có cấu tạo là:

- A. cụm động từ
- B. động từ
- C. tính từ
- D. cụm tính từ

Phương pháp giải:

Em đặt câu hỏi tìm bộ phận vị ngữ.

Lời giải chi tiết:

Vị ngữ của câu là “lùa bò ra bãi dê” có cấu tạo là cụm động từ.

Đáp án: A.

Câu 28. Chủ ngữ của câu “Những đám cỏ non còn ướt đầm sương đêm, ngơ ngác trong giấc mộng ngọt ngào.” là:

- A. Những đám cỏ
- B. Những đám cỏ non
- C. Những đám cỏ non còn
- D. Những đám cỏ non còn ướt đầm sương đêm

Phương pháp giải:

Em đặt câu hỏi tìm bộ phận vị ngữ.

Lời giải chi tiết:

Chủ ngữ của câu là “Những đám cỏ non”

Đáp án: B.

Câu 29. Câu “Những con nhạn bay thành đàn trên trời cao, gieo xuống những tiếng kêu mát lạnh, khiến tim tôi vang lên dịu dàng những câu thơ không nhớ đã thuộc từ bao giờ.” có mấy vị ngữ nhỏ?

- A. 2 vị ngữ
- B. 3 vị ngữ
- C. 4 vị ngữ
- D. 5 vị ngữ

Phương pháp giải:

Em xác định các thành phần câu.

Lời giải chi tiết:

Những con nhạn (CN) / bay thành đàn trên trời cao (VN1), gieo xuống những tiếng kêu mát lạnh (VN2), khiến tim tôi vang lên dịu dàng những câu thơ không nhớ đã thuộc từ bao giờ (VN3).

Câu có 3 vị ngữ.

Đáp án: B.

Câu 30. Vị ngữ của câu “Thoắt cái, trắng long lanh một cơn mưa tuyết trên những cành đào, lê, mận.” là:

- A. trắng

- B. long lanh
- C. trắng long lanh
- D. trắng long lanh một cơn mưa tuyết

Phương pháp giải:

Em đặt câu hỏi tìm bộ phận vị ngữ.

Lời giải chi tiết:

Vị ngữ của câu “Thoắt cái, trắng long lanh một cơn mưa tuyết trên những cành đào, lê, mận.” là trắng long lanh.

Đáp án: C.

Câu 31. Trạng ngữ trong câu “Vì độc lập, tự do của Tổ quốc, các anh đã sẵn sàng hi sinh.” bổ sung ý nghĩa gì cho câu?

- A. nguyên nhân
- B. phương tiện
- C. mục đích
- D. nơi chốn

Phương pháp giải:

Em xác định bộ phận trạng ngữ và nội dung của trạng ngữ đó.

Lời giải chi tiết:

Trạng ngữ: “Vì độc lập, tự do của Tổ quốc” bổ sung ý nghĩa nguyên nhân cho câu.

Đáp án: A.

Câu 32. Câu nào sau đây thuộc kiểu câu kể “Ai là gì?”?

- A. A-ri-ôn là một nghệ sĩ nổi tiếng của nước Hi Lạp cổ.
- B. Khi tôi mặc chiếc áo ấy đến trường, mọi người đều gọi tôi là “chú bộ đội”.
- C. Tôi có cảm giác mình là một người khổng lồ đi lạc vào kinh đô của vương quốc những người tí hon.
- D. Một hôm, trên đường đi học về, Hùng, Quý và Nam trao đổi với nhau xem ở trên đời này, cái gì quý nhất.

Phương pháp giải:

Em xác định kiểu câu của các đáp án để tìm câu kể “Ai là gì?”.

Lời giải chi tiết:

Câu B, C, D thuộc kiểu câu “Ai làm gì?”.

Câu A thuộc kiểu câu kể “Ai là gì?”.

Đáp án: A.

Câu 33. Câu “Chao ôi, con chuồn chuồn nước mới đẹp làm sao!” thuộc kiểu câu gì xét theo mục đích nói?

- A. câu kể
- B. câu hỏi
- C. câu khiến
- D. câu cảm

Phương pháp giải:

Em dựa vào các từ ngữ và câu để xác định kiểu câu theo mục đích nói.

Lời giải chi tiết:

Câu “Chao ôi, con chuồn chuồn nước mới đẹp làm sao!” thuộc kiểu câu cảm theo mục đích nói.

Đáp án: D.

Câu 34. Câu nào sau đây không phải là câu khiến?

- A. Con hãy lấy gạo làm bánh mà lễ Trời, Đất và tổ tiên.
- B. Anh với tôi thử chạy thi coi ai hơn!
- C. Xin chú gói lại cho cháu!
- D. Si-le là một nhà văn quốc tế chứ!

Phương pháp giải:

Em xác định các câu khiến.

Lời giải chi tiết:

Câu A, B, C là câu khiến.

Câu " Si-le là một nhà văn quốc tế chứ!" không phải là câu khiến.

Đáp án: D.

Câu 35. Câu hỏi “Cậu đóng giúp tớ cánh cửa được không?” được dùng với mục đích gì?

- A. hỏi
- B. nhờ
- C. khen
- D. khẳng định

Phương pháp giải:

Em xác định mục đích nói của câu.

Lời giải chi tiết:

Câu hỏi “Câu đóng giúp tờ cánh cửa được không?” được dùng với mục đích nhờ.

Đáp án: B.

Câu 36. Tác dụng của dấu phẩy trong câu “Người trong làng gánh lên phố những gánh rau thơm, những bẹ cải sớm và những bó hoa huệ trắng muốt.” là:

- A. ngăn cách các bộ phận cùng chức vụ trong câu
- B. ngăn cách trạng ngữ với thành phần chính của câu
- C. ngăn cách trạng ngữ với chủ ngữ của câu
- D. ngăn cách bộ phận chú thích trong câu

Phương pháp giải:

Em xác định vị trí của dấu phẩy ngăn cách bộ phận nào.

Lời giải chi tiết:

Dấu phẩy trong câu “Người trong làng gánh lên phố những gánh rau thơm, những bẹ cải sớm và những bó hoa huệ trắng muốt.” Có tác dụng ngăn cách các bộ phận cùng chức vụ trong câu.

Đáp án: A.

Câu 37. Dấu hai chấm trong câu “Ngựa Con đã rút ra được cho mình một bài học quý: không bao giờ được chủ quan.” có tác dụng gì?

- A. báo hiệu bộ phận đứng sau là lời giải thích cho bộ phận đứng trước
- B. báo hiệu lời nói trực tiếp của nhân vật
- C. báo hiệu phân liệt kê
- D. báo hiệu lời nói trực tiếp của nhân vật

Phương pháp giải:

Em nhớ lại tác dụng của dấu hai chấm.

Lời giải chi tiết:

Dấu hai chấm trong câu “Ngựa Con đã rút ra được cho mình một bài học quý: không bao giờ được chủ quan.” có tác dụng báo hiệu bộ phận đứng sau là lời giải thích cho bộ phận đứng trước.

Đáp án: A.

Câu 38. Dấu ngoặc kép trong câu nào được dùng để đánh dấu từ ngữ được dùng với ý nghĩa đặc biệt?

- A. Dưới tượng đài khắc dòng chữ: “Chúng tôi muốn thế giới này mãi mãi hòa bình.”
- B. Anh phiên dịch giới thiệu: “Đồng chí A-lếch-xây, một chuyên gia máy xúc!”

C. Lớp tôi tổ chức bình chọn để tìm ra người “giàu” nhất, nghĩa là người có nhiều sách nhất.

D. Trong thư trước, ba mình báo tin: “Ba đang ở hải đảo.”

Phương pháp giải:

Em xác định nội dung được đánh dấu bằng dấu ngoặc kép.

Lời giải chi tiết:

Dấu ngoặc kép trong câu “Lớp tôi tổ chức bình chọn để tìm ra người “giàu” nhất, nghĩa là người có nhiều sách nhất.” dùng để đánh dấu từ ngữ được dùng với ý nghĩa đặc biệt.

Đáp án: C.

Câu 39. Câu nào dưới đây có sử dụng biện pháp nhân hóa?

A. Có cánh buồm màu xám bạc như màu áo của bố tôi suốt ngày vất vả trên cánh đồng.

B. Ông bố dắt con đến gặp thầy giáo để xin học.

C. Anh chàng trống này tròn như cái chum, lúc nào cũng chễm chệ trên một cái giá gỗ kê ở trước phòng bảo vệ.

D. Chiều chiều, trên bãi thả, đám trẻ mục đồng chúng tôi hò hét nhau thả diều thi.

Phương pháp giải:

Em tìm sự vật được nhân hoá.

Lời giải chi tiết:

Câu “Anh chàng trống này tròn như cái chum, lúc nào cũng chễm chệ trên một cái giá gỗ kê ở trước phòng bảo vệ.” có sử dụng biện pháp nhân hóa.

Đáp án: C.

Câu 40. Trong câu thơ “Ngôi nhà tựa vào nền trời sẫm biếc.”, tác giả sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?

A. so sánh

B. nhân hóa

C. so sánh, nhân hóa

D. không sử dụng biện pháp nghệ thuật nào

Phương pháp giải:

Em nhớ lại về biện pháp nghệ thuật so sánh và nhân hoá.

Lời giải chi tiết:

Trong câu thơ “Ngôi nhà tựa vào nền trời sẫm biếc.”, tác giả sử dụng biện pháp nghệ thuật nhân hoá.

Đáp án: B.

Câu 41. Câu nào dưới đây không sử dụng biện pháp so sánh?

- A. Da trời căng mịn và êm như nhung.
- B. Những chàng đom đóm như những ngọn đèn sáng lập lòe bay nhẹ nhàng quanh sân khấu kết bằng lá cỏ khô tỏa mùi ngai ngái.
- C. Biển nhiều khi rất đẹp, ai cũng thấy như thế.
- D. Giữa đĩa trời mênh mông, ông trăng hiện ra vành vạnh, tròn như một mâm cỗ chan chứa ánh vàng.

Phương pháp giải:

Em xác định các câu có sử dụng biện pháp so sánh.

Lời giải chi tiết:

Câu “Biển nhiều khi rất đẹp, ai cũng thấy như thế.” không sử dụng biện pháp so sánh.

Đáp án: C.

Câu 42. Có mấy hình ảnh so sánh trong các câu “Vào đến sân chim cứ là lóa cả mắt. Trứng chim nằm la liệt trên đất như rải đá cuội, chim non chạy lật đật như vịt đàn. Ở đây là thế giới của cò, vạc, bồ nông, công cộc, ...”?

- A. 1 hình ảnh so sánh
- B. 2 hình ảnh so sánh
- C. 3 hình ảnh so sánh
- D. 4 hình ảnh so sánh

Phương pháp giải:

Em tìm các sự vật được so sánh.

Lời giải chi tiết:

Có 2 hình ảnh so sánh là “Trứng chim nằm la liệt trên đất như rải đá cuội, chim non chạy lật đật như vịt đàn”.

Đáp án: B.

Câu 43. Phép so sánh trong câu thơ “Ta là nụ, là hoa của đất.” có tác dụng gì?

- A. làm rõ giá trị của đất
- B. làm rõ giá trị của hoa lá
- C. làm rõ giá trị của hoà bình
- D. làm rõ giá trị của con người

Phương pháp giải:

Em dựa vào nội dung của câu thơ để nêu tác dụng của biện pháp so sánh.

Lời giải chi tiết:

Phép so sánh trong câu thơ “Ta là nụ, là hoa của đất.” có tác dụng làm rõ giá trị của con người.

Đáp án: D.

Câu 44. Câu tục ngữ “Người có chí thì nên / Nhà có nền thì vững.” khuyên chúng ta điều gì?

- A. Muốn ngôi nhà vững chãi thì phải xây nền móng thật chắc chắn.
- B. Nếu kiên trì, nỗ lực thì sẽ đạt được mục tiêu, làm nên việc lớn; ý chí vững vàng là nền tảng giúp con người thành công giống như ngôi nhà có nền móng tốt thì sẽ vững chãi.
- C. Nếu có ý chí quyết tâm, bền bỉ thì chúng ta có thể xây được những ngôi nhà to lớn, vững chãi, có nền móng vững chắc và kiên cố, không sợ bão táp mưa sa.
- D. Con người cần phải có ước mơ, có niềm tin vào những gì mình làm, nếu không thì sẽ chẳng làm nên được việc gì.

Phương pháp giải:

Em giải nghĩa câu tục ngữ.

Lời giải chi tiết:

Câu tục ngữ “Người có chí thì nên / Nhà có nền thì vững.” khuyên chúng ta nếu kiên trì, nỗ lực thì sẽ đạt được mục tiêu, làm nên việc lớn; ý chí vững vàng là nền tảng giúp con người thành công giống như ngôi nhà có nền móng tốt thì sẽ vững chãi.

Đáp án: B.

Câu 45. Hai dòng thơ “Con thác réo ngân nga / Đàn dê soi đáy suối.” trong bài thơ “Trước cổng trời” của Nguyễn Đình Ảnh gợi cho em cảm nhận điều gì?

- A. Cảnh thiên nhiên trước cổng trời rất sinh động với tiếng thác nước ào ào và tiếng đàn dê kêu be be bên bờ suối.
- B. Cảnh thiên nhiên thật đông vui, nhộn nhịp, sinh động và dường như ấm áp hơn nhờ có sự xuất hiện của đàn dê.
- C. Khung cảnh thiên nhiên núi rừng thật tươi đẹp, có tiếng hát ngân nga từ xa vọng lại giống như tiếng thác nước chảy, suối nước trong veo nhìn thấy cả đàn dê ở dưới đáy.
- D. Khung cảnh thiên nhiên tươi đẹp, sinh động, hữu tình với âm thanh tiếng thác nước chảy vang vọng như tiếng gọi ngân nga và hình ảnh đàn dê ngộ nghĩnh, đáng yêu, soi mình dưới đáy nước trong veo như làm duyên, làm dáng.

Phương pháp giải:

Em dựa vào hình ảnh hai câu thơ nêu cảm nhận.

Lời giải chi tiết:

Hai dòng thơ “Con thác réo ngân nga / Đàn dê soi đáy suối.” gợi cho em cảm nhận khung cảnh thiên nhiên tươi đẹp, sinh động, hữu tình với âm thanh tiếng thác nước chảy vang vọng

như tiếng gọi ngân nga và hình ảnh đàn dê ngộ nghĩnh, đáng yêu, soi mình dưới đáy nước trong veo như làm duyên, làm dáng.

Đáp án: D.

Câu 46-50. Đọc câu chuyện sau và trả lời các câu hỏi từ câu 46 đến câu 50.

MỘT NGƯỜI ANH NHƯ THẾ

“Tôi được tặng một chiếc xe đạp rất đẹp nhân dịp sinh nhật của mình. Trong một lần tôi đạp xe ra công viên dạo chơi, có một cậu bé cứ quần quanh ngắm nhìn chiếc xe với vẻ thích thú và ngưỡng mộ.

- Chiếc xe này của bạn đấy à? – Cậu bé hỏi.

- Anh trai mình đã tặng nhân dịp sinh nhật của mình đấy! – Tôi trả lời, không giấu vẻ tự hào và mãn nguyện.

-Ồ, ước gì tớ... – Cậu bé ngập ngừng.

Dĩ nhiên là tôi biết cậu bé đang ước điều gì rồi. Cậu ấy hẳn đang ước ao có được một người anh như thế. Nhưng câu nói của cậu thật bất ngờ đối với tôi.

- Ước gì tớ có thể trở thành một người anh như thế! – Cậu ấy nói chậm rãi và gương mặt lộ rõ vẻ quyết tâm. Sau đó, cậu đi về phía chiếc ghế đá sau lưng tôi, nơi đứa em trai nhỏ tàn tật của cậu đang ngồi và nói: “Đến sinh nhật nào đó của em, anh sẽ mua tặng em chiếc xe lăn, em nhé!”

(Đấn Clát)

Câu 46. Nhân vật “tôi” trong câu chuyện có điều gì vui?

- A. sắp được đón sinh nhật của mình
- B. được mẹ mua cho một chiếc xe đạp mới
- C. được anh trai mua cho một chiếc xe đạp mới
- D. vừa tập đi xe đạp thành công

Phương pháp giải:

Em đọc đoạn hội thoại của cậu bé và nhân vật “tôi”.

Lời giải chi tiết:

Nhân vật “tôi” trong câu chuyện vui là được anh trai mua cho một chiếc xe đạp mới.

Đáp án: C.

Câu 47. Khi trả lời cậu bé, nhân vật “tôi” cảm thấy thế nào?

- A. tự hào, mãn nguyện
- B. tự kiêu, vui sướng
- C. xấu hổ, tự ti

D. tự hào, thích thú

Phương pháp giải:

Em đọc lời nói của nhân vật “tôi”.

Lời giải chi tiết:

Khi trả lời cậu bé, nhân vật “tôi” cảm thấy tự hào, mãn nguyện.

Đáp án: A.

Câu 48. Nhân vật “tôi” đoán rằng cậu bé sẽ ước điều gì?

- A. có được một người anh trai
- B. được mẹ mua cho một chiếc xe đạp mới
- C. có được một người anh trai như anh trai của nhân vật “tôi”
- D. mình có thể mua cho em trai một chiếc xe đạp mới

Phương pháp giải:

Em đọc từ “Dĩ nhiên...” đến “...đối với tôi.”.

Lời giải chi tiết:

Nhân vật “tôi” đoán rằng cậu bé sẽ ước có được một người anh trai như anh trai của nhân vật “tôi”.

Đáp án: C.

Câu 49. Điều ước của cậu bé cho thấy cậu là người như thế nào?

- A. tự trọng
- B. vị tha
- C. dũng cảm
- D. khoan dung

Phương pháp giải:

Em đọc đoạn cuối bài đọc.

Lời giải chi tiết:

Điều ước của cậu bé cho thấy cậu là người vị tha.

Đáp án: B.

Câu 50. Bài học lớn nhất mà người kể chuyện muốn gửi gắm qua nhân vật cậu bé trong câu chuyện là gì?

- A. Cần biết yêu thương anh trai của mình.
- B. Hãy yêu thương và biết nghĩ cho người khác.

C. Hãy trân trọng ước mơ của người khác.

D. Hãy cố gắng vượt lên số phận bất hạnh.

Phương pháp giải:

Qua lời nói và hành động của cậu bé em rút ra bài học gì?

Lời giải chi tiết:

Bài học lớn nhất mà người kể chuyện muốn gửi gắm qua nhân vật cậu bé trong câu chuyện là hãy yêu thương và biết nghĩ cho người khác.

Đáp án: B.